

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày 23-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Thân Trọng Khôi
- **Các hội thẩm nhân dân:** Ông: Bà Ngô Thị Mai
Ông: Đoàn Văn Cường
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Ngọc Tĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 23/02/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 129/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2023/QĐXXST-HS ngày 11/12/2022; Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 28/TB-TA ngày 26/12/2023; Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 02/TB-TA ngày 24/01/2024 đối với các bị cáo:

1. Lương Thanh C, sinh năm 1996;

Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã Y, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông: Lương Văn D, sinh năm 1970; con bà: Hoàng Thị X, sinh năm 1976 đều làm ruộng trú tại Thôn N, xã Y, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Vợ, con: Chưa có.

Nhân thân:

Ngày 30/8/2013, Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đưa Lương Thanh C vào cơ sở Trường giáo dưỡng thời gian 18 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 05/4/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính đối với Lương Thanh C về hành vi “Trộm cắp tài sản” số tiền 1.600.000 đồng.

Bản án số 45/2017/HSST ngày 15/8/2017 của Tòa án huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Lương Thanh C 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2018, chấp hành xong án phí tháng 11/2017.

Bản án số 157/2023/HS-ST ngày 17/11/2023 của Tòa án huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội xử phạt Lương Thanh Châu 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Hiện bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Tiền án: Bản án số 58/2019/HSST Ngày 29/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Châu 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/5/2021, chấp hành xong án phí hình sự và án phí dân sự tháng 12/2019, Châu chưa chấp hành xong việc bồi thường dân sự.

Tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam số 3, Bộ công an, được chuyển đến Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang, theo Lệnh trích xuất phạm nhân số 1196/LTX ngày 31/01/2024 của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ công an (có mặt tại phiên tòa).

2. Phan Văn T, sinh năm 2001;

Nơi ĐKKHKT: Xóm 2, xã M, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông: Phan Văn T, sinh năm 1972; con bà: Đậu Thị N, sinh năm 1973 đều làm ruộng trú tại Xóm 2, xã M, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; gia đình có hai anh em bản thân là thứ 2; Vợ, con: Chưa có.

Nhân thân:

Bản án số 157/2023/HS-ST ngày 17/11/2023 của Tòa án huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội xử phạt Phan Văn T 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Hiện bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Cẩm, Bộ công an, được chuyển đến Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang, theo Lệnh trích xuất phạm nhân số 1197/LTX ngày 31/01/2024 của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ công an (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo T: Bà Thân Thị Thuý Vân, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Giang (có mặt).

Địa chỉ: Đường Lê Lợi, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Người bị hại:

Anh Phạm Duy H, sinh ngày 29/01/2005 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có mối quan hệ quen biết nhau, buổi trưa ngày 04/8/2023, Lương Thanh C, sinh năm 1996 trú tại Thôn N, xã Y, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn rủ Phan Văn T, sinh năm 2001 trú tại Xóm 2, xã M, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An bắt xe khách từ thành phố Hà Nội về thị trấn Kép, huyện Lạng Giang mục đích tìm xe mô tô để trộm cắp. Buổi chiều cùng ngày, C và T đi mua 02 chiếc tô vít tại cửa hàng tạp hoá gần ngã tư thị trấn Kép, huyện Lạng Giang (C và T không nhớ địa điểm cửa hàng trên) để làm công cụ trộm cắp xe mô tô. Sau đó, C và T đi vào quán Internet ở thị trấn Kép chơi điện tử. Đến khoảng 00 giờ ngày 05/8/2023, C và T đi bộ quanh khu

vực thị trấn Kép mục đích tìm xe mô tô để trộm cắp. Khi đi bộ qua quán bida “Chip Bida Clup” ở Tổ dân phố số 3, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang thì thấy có khoảng 10 chiếc xe mô tô dựng ở trước cửa quán. C và T quan sát thấy mọi người trong quán đang chơi bida không để ý. C bảo T đứng ngoài đường canh giới, còn C đi bộ lên vỉa hè cạnh cửa quán dắt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 98M1 - 215.86 của anh Phạm Duy H, sinh năm 2005, ở thôn B, xã Q, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang ra ngoài đường và dắt bộ đi khoảng 800m đến khu vực không có người qua lại, C dừng lại và cùng T lấy tô vít tháo mặt lạp phía trước của xe để đầu nối nguồn điện. Sau đó, C đạp cần khởi động nổ máy xe rồi chở T về khu công nghiệp huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh bán chiếc xe trộm cắp được cho 01 người nam giới không quen biết ở ngoài đường được 2.000.000 đồng, C và T đã cùng sử dụng số tiền trên để chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 10/8/2023 C và T tiếp tục trộm cắp tài sản tại thôn 5, xã Tiên Xuân, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội sau đó bị Công an huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội khởi tố, bắt tạm giam. Lương Thanh C đã giao nộp 01 chiếc tô vít, dài 11cm, tay cầm dài 7cm, bản rộng 3cm, phần đầu vít dài 4cm, bản rộng 9mm cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thất. C khai đây là chiếc tô vít C sử dụng trộm cắp xe mô tô tại huyện Lạng Giang. Đối với chiếc tô vít còn lại T cầm và đã vít đi nhưng không nhớ vít ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Ngày 13/9/2023, anh Phạm Duy H làm đơn trình báo Công an huyện Lạng Giang về việc anh bị trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 98M1-215.86.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐĐGTS ngày 20/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lạng Giang kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 98M1-215.86, cũ đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu tháng 5/1999, tại thời điểm ngày 05/8/2023 có giá là 15.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên; Người bị hại có lời khai phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra và Viện kiểm sát. Các Bị cáo khẳng định việc các bị cáo khai tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không hề bị ép buộc hay bị bức cung hoặc dùng nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang xác định lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, trích xuất camera, tang vật chứng thu giữ được, kết luận định giá tài sản, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lương Thanh C, Phan Văn T đều phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 56, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Điều 136, 299, 326, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Thanh C từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm

06 tháng tù. Tổng hợp với Bản án số 157/2023/HS-ST ngày 17/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo C phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 04 năm 03 tháng đến 04 năm 06 tháng tù. Thời gian bị cáo đã chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo C.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 56, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 136, 299, 326, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 09 đến 12 tháng tù. Tổng hợp với Bản án số 157/2023/HS-ST ngày 17/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 01 năm 6 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Thời gian bị cáo đã chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 228, 584; 585; 589 Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo Lương Thanh C, Phan Văn T mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Phạm Duy H 7.500.000đ. Ngoài ra con đề nghị xem xét xử lý án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn T không có ý kiến tranh luận gì, mà đề nghị HĐXX cân nhắc xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Các bị cáo Lương Thanh C và Phan Văn T đều không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội và buộc tội của đại diện Viện kiểm sát, mà đều xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó xác định, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, Người bị hại đã được triệu tập nhưng vắng mặt không có lý do. HĐXX thấy sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng này không gây trở ngại tới việc xét xử đối với vụ án và bị cáo. Do vậy, HĐXX căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 00 giờ ngày 05/8/2023, tại quán bida “Chip Bida Clup” ở Tổ dân phố số 3, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, Lương Thanh C và Phan Văn T có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 98M1-215.86 trị giá 15.000.000 đồng (mười năm triệu đồng) của anh Phạm Duy H sinh năm 2005 ở thôn B, xã Q, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Lời khai thú nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, trích xuất camera, tang vật chứng thu giữ được, kết luận định giá tài sản. Như vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lương Thanh C và Phan Văn T đều phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt đối với Lương Thanh C và Phan Văn T được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Khẳng định, Cáo trạng số 128/CT-VKS ngày 23/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố đối với các bị cáo Lương Thanh C, Phan Văn T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần xử lý đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án trộm cắp tài sản có đồng phạm mang tính giản đơn, Lương Thanh C là người chủ mưu, khởi xướng trực tiếp thực hiện tội phạm, nên giữ vai trò chính trong vụ án. Phan Văn T là người giúp sức tích cực, thực hiện tội phạm đến cùng, nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo là những người có nhân thân xấu, thường xuyên đi lang thang không về nhà, không tu trí làm ăn. Bị cáo C tại Bản án số 58/2019/HSST Ngày 29/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/5/2021, nhưng chưa chấp hành xong việc bồi thường dân sự, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, do vậy cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo C.

Bị cáo T phạm tội ngoài tình tiết định khung hình phạt ra thì không có tình tiết nào làm tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều xuất thân từ thành phần con em người lao động. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình, để các bị cáo sớm có điều kiện trở về làm ăn lương thiện cùng với gia đình.

Tại Bản án số 157/2023/HS-ST ngày 17/11/2023 của Tòa án huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội xử phạt Lương Thanh C 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt Phan Văn T 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Hiện bản án đã có hiệu lực pháp luật, các bị cáo đang chấp hành án. Do vậy cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp bản án đối với các bị cáo, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án, thời gian các bị cáo đã chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo trộm cắp tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, nên ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo để sung công quỹ nhà nước, song xét thấy bị cáo C không có nghề nghiệp, chưa có vợ, không có tài sản riêng, sống phụ thuộc gia đình, bị cáo T gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo, để các bị cáo yên tâm cải tạo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98M1-215.86 của anh Phạm Duy H, các bị cáo C và T khai bán cho 01 người nam giới không quen biết ở ngoài đường được 2.000.000 đồng, C và T đã cùng sử dụng số tiền trên để chi tiêu cá nhân hết, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được để trả cho bị hại. Nay anh H yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trị giá chiếc xe là 15.000.000đ. Do vậy cần buộc các bị cáo C và T, mỗi bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh H số tiền 7.500.000 đồng.

[7] Án phí: Bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo pháp luật. Bị cáo T gia đình thuộc diện hộ cận nghèo nên miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo T.

Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 56, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Điều 136, 299, 326, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Thanh C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù của Bản án số 157/2023/HS-ST ngày 17/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo C phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án (10/8/2023).

* Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 56, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 136, 299, 326, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn T 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù của Bản án số 157/2023/HS-ST ngày 17/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án (10/8/2023).

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 228, 584; 585; 589 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Lương Thanh C, Phan Văn T mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Phạm Duy H 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

2/ Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lương Thanh C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 375.000đ án phí dân

sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Phan Văn T.

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành, mà người phải thi hành án không thi hành, hoặc thi hành chưa xong; thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 1 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Công an huyện Lạng Giang;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Thân Trọng Khôi